

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH

Số No.: 16/BC-BM/HĐQT/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Independence – Freedom – Happiness



Tp. Hồ Chí Minh ngày 25/07/2025

Hochiminh city 25 Jul. 2025

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT

### REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025/ THE 1<sup>ST</sup> HALF OF YEAR 2025

(BẢN RÚT GỌN THÔNG TIN/ HIDING INFORMATION VERSION)

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước / **The State Securities Commission**

- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh / **Hochiminh City Stock Exchange.**

- Tên công ty niêm yết : Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh.

Name of Company: **Binh Minh Plastics Joint stock Company**

- Địa chỉ trụ sở chính : 240 Hậu Giang, P. 9, Q. 6, Tp. Hồ Chí Minh

Address of head-office: 240 Hau Giang St. W.9, D.6. Hochiminh city

- Điện thoại / Tel : 028.39690973 Fax: 028.39606814

- Email : [binhminh@binhminhplastic.com.vn](mailto:binhminh@binhminhplastic.com.vn)

- Vốn điều lệ : 818.609.380.000 đồng

Charter capital : 818,609,380,000 VND

- Mã chứng khoán/ Stock symbol: **BMP**

- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng Cổ Đ, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng GD.

Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors and General Director

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

Function of Internal audit: Implemented

### I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ **Activities of the General Meeting of Shareholders:**

Đại hội đồng cổ đông Công ty đã họp Đại hội thường niên năm 2025 vào ngày 24/4/2025 tại Công ty CP Nhựa Bình Minh và đã nhất trí thông qua các vấn đề được thể hiện trong Nghị quyết:

The Annual General Meeting 2025 was held on 24 Apr. 2025 at Company head-office. There are issues were approved by the AGM 2025 resolution as follows:

| STT.<br>No. | Số Nghị quyết<br>Resolution No.                                                                    | Ngày<br>Date | Nội dung / Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1           | <p>NGHỊ QUYẾT<br/>ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG<br/>THƯỜNG NIÊN NĂM<br/>2025<br/>THE AGM 2025<br/>RESOLUTION</p> | 24/04/2025   | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông qua Báo cáo tài chính và Báo cáo hoạt động năm 2024/ <a href="#">Approved the Financial Statements and Operation report of 2024.</a></li> <li>2. Phê duyệt Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024/ <a href="#">Approved the distribution plan for profit after tax and payment dividend for 2024</a></li> <li>3. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025/ <a href="#">Approved the Operation Plan 2025</a></li> <li>4. Thông qua Chính sách cổ tức năm 2025/ <a href="#">Approved the dividend policy 2025</a></li> <li>5. Phê duyệt Thù lao HĐQT và BKS năm 2025. <a href="#">Approved the remuneration 2025 for BOD and BOS</a></li> <li>6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm 2025/ <a href="#">Approved the Independent Audit of 2025</a></li> <li>7. Thông qua việc từ nhiệm của 1 thành viên HĐQT/ <a href="#">Approved the resignation of a BOD member</a></li> <li>8. Bầu 1 thành viên HĐQT có nhiệm kỳ 2025-2028 thay thế thành viên từ nhiệm/ <a href="#">Voted a BOD member for term 2025-2028 to replace the resigned BOD member</a></li> </ol> |

## II. Hội đồng Quản trị / Board of Directors:

### 1. Thông tin về thành viên HĐQT/ Information about the members of the BOD:

| STT<br>No. | Thành viên HĐQT<br>BOD members     | Chức vụ<br>Position                                                           | Ngày bổ nhiệm<br>Date of<br>appointment | Ngày miễn<br>nhiệm/ Date<br>of dismissal |
|------------|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------|
| 1          | Ông/Mr. Sakchai Patiparnpreechavud | Chủ tịch / Không điều hành<br><a href="#">Chairman / Not execution member</a> | 28/4/2023                               |                                          |
| 2          | Ông / Mr. Nguyễn Hoàng Ngân        | Phó Chủ tịch<br><a href="#">Vice Chairman</a>                                 | 28/4/2023                               |                                          |
| 3          | Ông/Mr. Krit Bunnag                | Thành viên Không điều hành<br><a href="#">Not executive</a>                   | 29/4/2024                               |                                          |

|   |                                      |                                                           |           |            |
|---|--------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------|------------|
|   |                                      | <b>member</b>                                             |           |            |
| 4 | Bà/ <b>Ms.</b> Nguyễn Thị Minh Giang | Thành viên Độc lập<br><b>Independent member</b>           | 28/4/2023 |            |
| 5 | Ông/ Mr. Chatri Eamsobhana           | Thành viên Không điều hành<br><b>Not executive member</b> | 24/4/2025 |            |
| 6 | Ông/ <b>Mr.</b> Chaowalit Treejak    | Phó Chủ tịch<br><b>Vice Chairman</b>                      | 28/4/2023 | 24/04/2025 |

## 2. Các cuộc họp của HĐQT / **Meetings of the BOD:**

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị Công ty đã có 04 cuộc họp vào: 21/01; 12/03; 08/04/; và 24/04.

**In 2025, there were 4 BOD meetings. They were held on 21/ Jan.; 12 Mar.; 08 Apr.; and 24 Apr.**

| <b>Stt<br/>No.</b> | <b>Thành viên HĐQT<br/>BOD members</b>     | <b>Số buổi họp<br/>HĐQT tham dự/<br/>Number of meetings<br/>attended</b> | <b>Tỷ lệ tham<br/>dự họp/<br/>Attendance<br/>rate</b> | <b>Lý do không tham dự<br/>họp/ Reasons for<br/>absence</b>          |
|--------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|
| 1                  | Ông/ <b>Mr.</b> Sakchai Patiparnpreechavud | 4/4                                                                      | 100%                                                  |                                                                      |
| 2                  | Ông/ <b>Mr.</b> Nguyễn Hoàng Ngân          | 4/4                                                                      | 100%                                                  |                                                                      |
| 3                  | Ông/ <b>Mr.</b> Krit Bunnag                | 4/4                                                                      | 100%                                                  | Mới bổ nhiệm ngày 29/04/2024<br><b>Just appointed on 29 Apr.2024</b> |
| 4                  | Bà/ <b>Mr.</b> Nguyễn Thị Minh Giang       | 4/4                                                                      | 100%                                                  |                                                                      |
| 5                  | Ông/ <b>Mr.</b> Chatri Eamsobhana          | 1/4                                                                      | 25%                                                   | Mới bổ nhiệm ngày 24/04/2025<br><b>Just appointed on 24 Apr.2025</b> |
| 6                  | Ông/ <b>Mr.</b> Chaowalit Treejak          | 4/4                                                                      | 100%                                                  | Đã miễn nhiệm ngày 24/04/2025<br><b>Dismissed on 24 Apr.2025</b>     |

## 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc / **Supervising the Board of Management by the BOD:**

HĐQT thường xuyên và định kỳ yêu cầu Ban Tổng Giám đốc báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động khác của Công ty, cụ thể như sau:

**Usually or prediodically, the BOD requested the BOM to report the situation of operation and business, also other activities of the Company, specifically:**

### **3.1. Tình hình sản xuất kinh doanh / Situation of operation and business:**

- Cập nhật kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng, hàng quý của Công ty/ Updated the Company performance monthly or quarterly.
- HĐQT đã theo dõi sát sao tình hình thị trường về giá nguyên vật liệu để định hướng tồn kho nguyên vật liệu hợp lý/ The BOD monitored closely the market situation on raw materials for keeping proper inventory
- Định hướng Công ty tiếp cận thị trường dựa trên các thế mạnh về chất lượng sản phẩm, uy tín thương hiệu, và xây dựng các kênh tiếp cận trực tiếp người tiêu dùng cuối để hỗ trợ cho hệ thống phân phối hiện tại. / Lead the Company with direction of approaching the market basing on strengths in product quality, brand reputation, and building channels to directly approach end consumers to support the current distribution system.
- Phê duyệt và theo dõi các giao dịch với bên có liên quan / Approved and monitored the transactions with related parties.
- Triển khai chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2025. Deployed the direction for BOM to implement the AGM2025 Resolution

### **3.2. Tình hình đầu tư/ Investments:**

- HĐQT đã xây dựng kế hoạch đầu tư 2025 phù hợp với tình hình thị trường. / The BOD has set the investment plan 2025 align with the market situation.
- Tập trung vào tái bố trí lại máy móc thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất được tự động hóa/ Focused to re-layout the machines and equipment to improve the effectiveness of automation
- Cân nhắc các ý tưởng phát triển sản phẩm mới/ Considered the ideas for new products

### **3.3. Tình hình khác/ Others:**

- Thực hiện Báo cáo thường niên 2024, được giải thưởng TOP 20 báo cáo tốt nhất của HOSE / Implement the Annual Report 2024, got the HOSE award for TOP 20 Best Annual Report
- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2025, xem xét các ý kiến đóng góp của cổ đông./ Organized the AGM 2025, listened and responded the share-holder's voices
- Đã phê duyệt miễn nhiệm 1 nhân sự cấp cao là Tổng Giám đốc và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới để thay thế / Dismissed the General Director, then appointed the new General Director to replace.
- Cập nhật thường xuyên tình hình phòng chống hàng giả nhảm lẫn về nhãn hiệu/ Updated regularly the situation of prevention of confused products in the market.

## **4. Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị / Activities of the subcommittees under Board of Directors:**

3 Ủy ban trực thuộc HĐQT đã đi vào hoạt động ổn định trong các hoạt động hỗ trợ cho HĐQT/ Currently, 3 sub-committees under BOD is coming into stable operations in support the BOD:

- Ủy ban Đề cử và Thù lao đang tiếp xem xét đánh giá lại chính sách lương thưởng tạo cơ chế ổn định thu nhập hơn cho NLD trong tương lai.

The Nominations and Remuneration Committee is continuing to review the salary and bonus policy with the aim of providing more stability to employee earnings in future.

- Ủy ban Quản trị rủi ro và Kiểm soát nội bộ đã rà soát các rủi ro về tuân thủ trong Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Chỉ đạo và giám sát hoạt động của bộ phận Kiểm toán Nội bộ

The sub-committee of Risk management & Internal control has reviewed all risks on compliance of the Internal regulation on corporate governance. Orientate and monitoring the activities of Internal Audit function.

- Ủy ban Quản trị Công ty và Phát triển bền vững tiếp tục xây dựng và tích hợp các chiến lược ESG vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

Sub-committee of Corporate governance & Sustainable development continues to develop and integrate ESG strategies into business operations.

#### 5. Các Nghị quyết (NQ) /Quyết định (QĐ) của Hội đồng Quản trị / **Resolutions/Decisions of the BOD:**

| STT No. | Số Nghị quyết/ Quyết định<br>Resolution/Decision No. | Ngày / Date | Nội dung / Content                                                                                                                                                                      |
|---------|------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1       | 01/NQ-BM/HĐQT/2025                                   | 21/01/2025  | Bổ sung Quỹ tiền thưởng 2025 cho người lao động/Extra bonus fund 2024 for employees                                                                                                     |
| 2       | 02/NQ-BM/HĐQT/2025                                   | 21/01/2025  | Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ 2025/ Approve the plan of internal audit 2025                                                                                                       |
| 3       | 03/NQ-BM/HĐQT/2025                                   | 21/01/2025  | Phê duyệt các giao dịch với bên có liên quan trong 2025 / Approve related party transactions in 2025                                                                                    |
| 4       | 04/NQ-BM/HĐQT/2025                                   | 21/01/2025  | Trao quyền xem xét và ký các báo cáo tình hình quản trị công ty định kỳ cho Phó chủ tịch HĐQT / Empower Vice BOD Chairman to review and sign periodical reports on corporate governance |
| 5       | 05/NQ-BM/HĐQT/2025                                   | 21/01/2025  | Trao quyền xem xét và ký Quy chế công bố thông tin cho Phó chủ tịch HĐQT / Empower Vice BOD Chairman to review and sign the Regulation on Information Disclosure.                       |
| 6       | 06/NQ-BM/HĐQT/2025                                   | 21/01/2025  | Về ngày đăng ký cuối cùng chốt quyền tham dự ĐHCĐ 2025 và ngày tổ chức ĐHCĐ 2025/ Record date for AGM 2025 & date of holding AGM 2025                                                   |
| 7       | 07/NQ-BM/HĐQT/2025                                   | 12/03/2025  | Chấp thuận cho Tổng Giám đốc từ nhiệm/ Acceptance the resignation form General Director                                                                                                 |
| 8       | 08/NQ-BM/HĐQT/2025                                   | 12/03/2025  | Bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế / Appoint the new General Director to replace.                                                                                                      |
| 9       | 09/NQ-BM/HĐQT/2025                                   | 08/04/2025  | Công nhận Người đại diện theo pháp luật mới của Công ty / Recognition of the new Company's legal representative.                                                                        |
| 10      | 10/NQ-BM/HĐQT/2025                                   | 24/04/2025  | Về ngày đăng ký cuối cùng chốt quyền và ngày thực hiện trả cổ tức 2024 đợt 2 / Record date and payment date for the second of dividend 2025.                                            |
| 11      | 11/NQ-BM/HĐQT/2025                                   | 24/04/2025  | Bầu Phó Chủ tịch HĐQT mới/ Voting the new BOD Vice Chairman.                                                                                                                            |
| 12      | 12/NQ-BM/HĐQT/2025                                   | 24/04/2025  | Trao quyền cho Tổng Giám đốc giao dịch với ACB / Empower General Director do transactions with ACB                                                                                      |
| 13      | 13/NQ-BM/HĐQT/2025                                   | 24/04/2025  | Trao quyền cho Tổng Giám đốc giao dịch với Vietinbank / Empower General Director do transactions with Vietinbank                                                                        |
| 14      | 14/NQ-BM/HĐQT/2025                                   | 24/04/2025  | Trao quyền cho Tổng Giám đốc giao dịch với                                                                                                                                              |

| STT<br>No. | Số Nghị quyết/ Quyết định<br>Resolution/Decision No. | Ngày / Date | Nội dung / Content                                                                                                                |
|------------|------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            |                                                      |             | Vietcombank / Empower General Director do transactions with Vietcombank                                                           |
| 15         | 15/NQ-BM/HĐQT/2025                                   | 24/04/2024  | Trích lập ngân sách tiền thưởng 2025 cho người lao động/ Taking provision of the bonus budget 2025 for employees.                 |
| 16         | 01/QĐ-BM/HĐQT/2025                                   | 12/03/2025  | Quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc BMP/ Decision of appointment BMP General Director                                               |
| 17         | 02/QĐ-BM/HĐQT/2025                                   | 24/04/2025  | Quyết định bổ nhiệm Chủ tịch công ty con NBM BMP/ Decision of appointment the Chairman of subsidiary NBM                          |
| 18         | 03/QĐ-BM/HĐQT/2025                                   | 24/04/2025  | Tái cấu trúc tổ chức Công ty / Re-structure organization of Company                                                               |
| 19         | 04/QĐ-BM/HĐQT/2025                                   | 24/04/2025  | Bổ nhiệm 1 thành viên của Ủy ban Đề cử & Thù lao / Appoint a member of Nomination & Remuneration Committee                        |
| 20         | 05/QĐ-BM/HĐQT/2025                                   | 24/04/2025  | Bổ nhiệm Trưởng Ủy ban Quản trị Công ty & Phát triển bền vững/ Appoint the Head of Corporate governance & Sustainable development |

### III. Ban Kiểm soát / Board of Supervisors:

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát/ Information about members of Board of Supervisors:

| Stt<br>No. | Thành viên BKS/<br>Members of BOS | Chức vụ/<br>Position | Ngày bắt đầu/không<br>còn là thành viên<br>BKS/ The date<br>becoming/ceasing<br>to be the member<br>of the BOS | Trình độ chuyên<br>môn / Qualification                      |
|------------|-----------------------------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 1          | Ông/Mr. Nguyễn Thanh Thuận        | Trưởng Ban<br>Head   | 28/4/2023                                                                                                      | Thạc sĩ kinh tế<br>Master of Economy                        |
| 2          | Ông/Mr. Praween Wirotpan          | Thành viên<br>Member | 28/4/2023                                                                                                      | Thạc sĩ Tài chính – Kế toán<br>Master of Finance-Accounting |
| 3          | Bà/Ms. Nguyễn Lưu Thùy Minh       | Thành viên<br>Member | 28/4/2023                                                                                                      | Thạc sĩ Tài chính<br>Master of Finance                      |

#### 2. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát / Meetings of Board of Supervisors:

| Stt | Thành viên BKS/<br>Members of BOS | Số buổi họp<br>tham dự | Tỷ lệ tham dự<br>họp | Tỷ lệ biểu<br>quyết | Lý do không<br>tham dự họp |
|-----|-----------------------------------|------------------------|----------------------|---------------------|----------------------------|
|-----|-----------------------------------|------------------------|----------------------|---------------------|----------------------------|

| No. |                              | Number of meetings attended | Attendance rate | Voting rate | Reasons for absence |
|-----|------------------------------|-----------------------------|-----------------|-------------|---------------------|
| 1   | Ông/Mr. Nguyễn Thanh Thuận   | 01/01                       | 100%            | 100%        |                     |
| 2   | Ông/Mr. Praween Wirotpan     | 01/01                       | 100%            | 100%        |                     |
| 3   | Bà/ Ms. Nguyễn Lưu Thùy Minh | 01/01                       | 100%            | 100%        |                     |

**3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông / Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:**

- Trong năm 2025, BKS đã hoạt động giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành khá hiệu quả.

In 2025, the BOS monitored the activities of the BOD and the BOM quite effectively.

- Trưởng BKS tham gia đầy đủ 4/4 cuộc họp định kỳ của HĐQT

The Head of the BOS joined 4/4 BOD periodic meetings.

- Ban Kiểm soát đóng góp ý kiến xác đáng cho các Báo cáo năm 2024, Kế hoạch năm 2025 của HĐQT Công ty.

The BOS has contributed good ideas into Reports 2024 and Plan 2025 of the BOD.

- Ban Kiểm soát đã có báo cáo trực tiếp về hoạt động 2024 và báo cáo về thu nhập của người nội bộ tại ĐHCĐ 2025

The BOS had a report on the BOS activities in 2024 and a report on personal income of the internal persons at AGM2025.

- Các thành viên BKS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đã phân công cho từng thành viên.

The BOS members have completed all missions assigned to each member.

- Xây dựng và bám sát kế hoạch và chương trình công tác của Ban Kiểm soát trong năm 2025.

The BOS has settled and followed closely their plans and working agendas in 2025.

- Giám sát HĐQT và Ban Điều hành thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức.

Monitored the BOD and BOM in implementation of AGM resolution: in Operation plan, Investment plan, distributions profit, dividend payment.

- Kiểm tra báo cáo tài chính định kỳ của Công ty và các báo cáo kiểm toán độc lập, các báo cáo kiểm toán nội bộ.

Checked the Company's periodic financial statements and the result of independent audit, also report of internal audit.

- Giám sát việc công bố thông tin định kỳ và bất thường của Công ty.

Monitored the periodic and extraordinary information disclosure.

**4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác /The coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:**

- Ban Điều hành luôn tạo mọi điều kiện để tổ chức các cuộc họp của Ban chủ đạo, các tài liệu Ban Kiểm soát cần kiểm tra đều được cung cấp đầy đủ và kịp thời, hỗ trợ tốt cho hoạt động giám sát của Ban.

The BOM always facilitates fully BOS to hold all meetings. All documents need for BOS's reviewing have been provided in time by BOM with a good collaboration.

- Ban Kiểm soát nhận đầy đủ các nghị quyết, văn bản của HĐQT và Ban Điều hành liên quan đến việc thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông.

BOS got full resolutions, decisions from BOD and BOM which related to implement the AGM resolution.

**5. Hoạt động khác của BKS / Other activities of the BOS:** Không có / None.

**IV. Ban điều hành/ Board of Management**

| Stt.<br>No. | Thành viên Ban điều hành / <b>Members of BOM</b>                               | Ngày tháng năm sinh<br><b>Date of birth</b> | Trình độ chuyên môn<br><b>Qualification</b>                                | Ngày bổ nhiệm-<br>Miễn nhiệm thành<br>viên Ban điều hành<br><br><b>Date of<br/>appointment /<br/>dismissal of<br/>members of the<br/>BOM</b> |
|-------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 01          | Ông/Mr. Chaowalit Treejak – Tổng Giám đốc / <b>General Director</b>            | 1966                                        | Cử nhân Hóa<br><b>Chemical Bachelor</b>                                    | 01/08/2022<br><br><b>01/06/2025</b>                                                                                                          |
| 02          | Ông/Mr. Niwat Athiwattananont – Tổng Giám đốc / <b>General Director</b>        | 1969                                        | Kỹ sư – Thạc sĩ Hóa dầu<br><br><b>Engineer – Master of Petrochemical</b>   | <br><br><b>01/06/2025</b>                                                                                                                    |
| 02          | Ông/Mr. Nguyễn Thanh Quan – Phó Tổng Giám đốc / <b>Deputy General Director</b> | 1968                                        | Kỹ sư Hóa nhựa- Thạc sĩ QTKD<br><br><b>Plastic Chemical Engineer – MBA</b> | 31/11/2020                                                                                                                                   |
| 03          | Ông/Mr. Asada Boonsrirat – Phó Tổng Giám đốc / <b>Deputy General Director</b>  | 1978                                        | Kỹ sư Hóa- Thạc sĩ<br><br><b>Chemical Engineer – Master</b>                | 01/07/2023                                                                                                                                   |

**V. Kế toán trưởng/ Chief Accountant**

| Họ và tên | Ngày tháng năm | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|-----------|----------------|---------------------|---------------------------|
|-----------|----------------|---------------------|---------------------------|

| Name                    | sinh<br>Date of birth | ng nghiệp vụ<br>Qualification                               | Date of appointment/<br>dismissal |
|-------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| Ông/ Mr. Phùng Hữu Luận | 1976                  | Thạc sĩ Tài chính Kế toán<br>Master of Finance & Accounting | 26/04/2022                        |

**VI. Đào tạo về quản trị Công ty / Training courses on corporate governance:**

Cử Phó Chủ tịch HĐQT tham dự các hội thảo, tập huấn về thành viên HĐQT độc lập

Sent the BOD Vice Chairman joining the training workshop of independent director

**VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty niêm yết theo quy định theo Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty/ The list of affiliated persons of the public company and transactions of affiliated persons of the Company:**

**1. Danh sách về người có liên quan của Công ty/ The list of affiliated persons of the Company:**

| Stt<br>No | Tên tổ chức/cá nhân<br>Name of organization/individual | Tài khoản giao dịch CK<br>Securities trading account | Chức vụ tại Công ty<br>Position at the Company | Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp<br>No., date of issue, place of issue | Địa chỉ trụ sở/ Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>Time of starting to be affiliated person | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>Time of ending to be affiliated person | Lý do<br>Reasons | Mối liên quan<br>Relationship               |
|-----------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------|
| 1         | Sakchai Patiparnprechavud                              | -                                                    | Chủ tịch HĐQT BOD Chairman                     |                                                                      |                                            | 20/4/2018                                                                           |                                                                                     |                  | Người nội bộ của BMP<br>The Internal person |
| 2         | Chaowalit Treejak                                      |                                                      | TGD & Phó Chủ tịch HĐQT General Director &     |                                                                      |                                            | 27/04/2021                                                                          | 01/06/2025                                                                          |                  | Người nội bộ của BMP<br>The Internal person |

| Stt<br>No | Tên tổ chức/cá nhân<br>Name of organization/individual | Tài khoản giao dịch CK<br>Securities trading account | Chức vụ tại Công ty<br>Position at the Company | Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp<br>No., date of issue, place of issue | Địa chỉ trụ sở/ Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>Time of starting to be affiliated person | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>Time of ending to be affiliated person | Lý do<br>Reasons     | Mối liên quan<br>Relationship               |
|-----------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------|
|           |                                                        |                                                      | BOD Vice Chairman                              |                                                                      |                                            |                                                                                     |                                                                                     |                      |                                             |
| 3         | Nguyễn Hoàng Ngân                                      | 001C506004                                           | Phó Chủ tịch HĐQT<br>BOD Vice Chairman         |                                                                      |                                            | 26/12/2003                                                                          |                                                                                     |                      | Người nội bộ của BMP<br>The Internal person |
| 4         | Niwat Athiwattan anont                                 |                                                      | Tổng Giám đốc<br>General Director              |                                                                      |                                            | 01/06/2025                                                                          |                                                                                     |                      | Người nội bộ của BMP<br>The Internal person |
| 5         | Nguyễn Thị Minh Giang                                  |                                                      | Thành viên HĐQT<br>BOD member                  |                                                                      |                                            | 28/04/2023                                                                          |                                                                                     | Mới trúng cử TV HĐQT | Người nội bộ của BMP<br>The Internal person |
| 6         | Nguyễn Thanh Thuận                                     |                                                      | Trưởng BKS<br>Head of BOS                      |                                                                      |                                            | 20/4/2018                                                                           |                                                                                     |                      | Người nội bộ của BMP<br>The Internal person |

| Stt<br>No | Tên tổ chức/cá nhân<br>Name of organization/individual | Tài khoản giao dịch CK<br>Securities trading account | Chức vụ tại Công ty<br>Position at the Company | Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp<br>No., date of issue, place of issue | Địa chỉ trụ sở/ Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>Time of starting to be affiliated person | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>Time of ending to be affiliated person | Lý do<br>Reasons | Mối liên quan<br>Relationship               |
|-----------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------|
| 7         | Nguyễn Lưu Thùy Minh                                   | 003C023299                                           | Thành viên BKS BOS member                      |                                                                      |                                            | 25/4/2013                                                                           |                                                                                     |                  | Người nội bộ của BMP<br>The Internal person |
| 8         | Praween Wirotpan                                       |                                                      | Thành viên BKS BOS member                      |                                                                      |                                            | 20/4/2018                                                                           |                                                                                     |                  | Người nội bộ của BMP<br>The Internal person |
| 9         | Nguyễn Thanh Quan                                      | 014C000626                                           | Phó Tổng Giám đốc<br>Deputy General Director   |                                                                      |                                            | 08/01/2013                                                                          |                                                                                     |                  | Người nội bộ của BMP<br>The Internal person |
| 10        | Asada Boonsrirat                                       | 033FIB5403                                           | Phó Tổng Giám đốc<br>Deputy General Director   |                                                                      |                                            | 01/07/2023                                                                          |                                                                                     |                  | Người nội bộ của BMP<br>The Internal person |

| Stt<br>No | Tên tổ chức/cá nhân<br>Name of organization/individual      | Tài khoản giao dịch CK<br>Securities trading account | Chức vụ tại Công ty<br>Position at the Company | Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp<br>No., date of issue, place of issue | Địa chỉ trụ sở/ Địa chỉ liên hệ<br>Address              | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>Time of starting to be affiliated person | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>Time of ending to be affiliated person | Lý do<br>Reasons | Mối liên quan<br>Relationship                              |
|-----------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------------------------------------------------|
| 11        | Phùng Hữu Luận                                              | 026C129160                                           | Kế toán trưởng<br>Chief of Accountancy         |                                                                      |                                                         | 26/04/2022                                                                          |                                                                                     |                  | Người nội bộ của BMP<br>The Internal person                |
| 12        | Bông Hoa Việt                                               | 022C069817                                           | Phụ trách Quản trị Công ty CG<br>CG Secretary  |                                                                      |                                                         | 01/01/2021                                                                          |                                                                                     |                  | Người nội bộ của BMP<br>The Internal person                |
| 13        | Trần Duy Ngôn                                               | 003C309572                                           | Thành viên Kiểm toán nội bộ<br>IA members      |                                                                      |                                                         | 30/08/2022                                                                          |                                                                                     |                  | Người nội bộ của BMP<br>The Internal person                |
| 14        | Nguyễn Thị Chúc Quỳnh                                       |                                                      | Thành viên Kiểm toán nội bộ<br>IA member       |                                                                      |                                                         | 30/08/2022                                                                          |                                                                                     |                  | Người nội bộ của BMP<br>The Internal person                |
| 15        | Công ty TNHH MTV Nhựa Bình Minh Bắc<br>North Nhua Binh Minh | -                                                    |                                                | GPĐKKD 0900258724<br>Cấp ngày 19/3/2015<br>Tại Hưng Yên              | Đường D1, Khu D, KCN Phố Nối A, H. Văn Lâm, T. Hưng Yên | 18/9/2006                                                                           |                                                                                     |                  | Là Công ty con của BMP.<br>BMP sở hữu 100% vốn.<br>BMP own |

| Stt<br>No | Tên tổ chức/cá nhân<br>Name of organization/individual                       | Tài khoản giao dịch CK<br>Securities trading account | Chức vụ tại Công ty<br>Position at the Company | Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp<br>No., date of issue, place of issue | Địa chỉ trụ sở/ Địa chỉ liên hệ<br>Address                                                                                    | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>Time of starting to be affiliated person | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>Time of ending to be affiliated person | Lý do<br>Reasons | Mối liên quan<br>Relationship                                                           |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
|           | One member Ltd.                                                              |                                                      |                                                |                                                                      |                                                                                                                               |                                                                                     |                                                                                     |                  | 100% capital                                                                            |
| 16        | Nawaplastic Industries Co. Ltd.                                              | -                                                    |                                                | N/A                                                                  | 1 Siam Cement Road, Bangsue, Bangkok 10800, Thailand                                                                          | 01/01/2021                                                                          |                                                                                     |                  | Là Cổ đông sở hữu trên 10% vốn tại BMP<br>Shareholder own more than 10% capital of BMP  |
| 17        | Công ty TNHH Nhựa và Hóa chất TPC Vina<br>TPC Vina Plastic and Chemical Ltd. |                                                      |                                                | 3600248368                                                           | KCN Gò Dầu, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam                                                          | 28/4/2023                                                                           |                                                                                     |                  | Có liên quan đến người nội bộ của BMP<br>The party related to an internal person of BMP |
| 18        | Công ty CP Nhựa Đà Nẵng<br>Danang Plastics JSC.                              |                                                      |                                                |                                                                      | Lô Q, đường số 4 và đường số 7, Khu công nghiệp Liên Chiểu, Phường Hoà Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam | 28/4/2023                                                                           |                                                                                     |                  | Có liên quan đến người nội bộ của BMP<br>The party related to an internal person of BMP |

**2. Giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ / Transactions between the Company**

and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons:

| Stt<br>No. | Tên tổ chức<br>/ cá nhân<br>Name of<br>organization/<br>individual                                 | Mối<br>liên hệ<br>với<br>Công<br>ty<br>Relationship<br>with<br>the<br>Company                   | Số giấy<br>NSH,<br>ngày<br>cấp, nơi<br>cấp<br>No. date<br>of issue,<br>place of<br>issue | Địa chỉ trụ<br>sở chính/<br>Địa chỉ liên<br>hệ<br>Address                                                                                                         | Thời điểm<br>giao dịch với<br>Công ty<br>Time of<br>transactions<br>with the<br>Company | Nghị<br>quyết/Q<br>uyết<br>định<br>phê<br>duyet<br>(nếu có)<br>Resoluti<br>on No.<br>or<br>Decisi<br>(if any) | Nội dung, Giá<br>trị giao dịch<br>Content,<br>quantity, total<br>value of<br>transaction<br>(VND) | Ghi chú<br>Note                                                                                                               |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 01         | Công ty TNHH MTV<br>Nhựa Bình<br>Minh Miền<br>Bắc<br>North Nhua<br>Binh Minh<br>One member<br>Ltd. | Người<br>liên<br>quan<br>của<br>người<br>nội bộ<br>Party<br>related<br>to<br>internal<br>person | 0900258<br>724                                                                           | Đường D1,<br>Khu D, Khu<br>CN Phố Nối<br>A, Xã Lạc<br>Hồng,<br>Huyện Văn<br>Lâm, Tỉnh<br>Hưng Yên,<br>Việt Nam                                                    | 6 tháng 2025                                                                            | 03/NQ-<br>BM/HĐ<br>QT/202<br>5                                                                                | 87.981.208.719                                                                                    | Mua bán<br>nguyên<br>liệu, thành<br>phẩm<br>Sell/Buy<br>raw<br>materials,<br>fishished<br>products                            |
| 02         | Công ty CP<br>Nhựa Đà<br>Nẵng<br>Danang<br>Plastics JSC.                                           | Người<br>liên<br>quan<br>của<br>người<br>nội bộ<br>Party<br>related<br>to<br>internal<br>person | 0400383<br>300                                                                           | Lô Q,<br>đường số 4<br>và đường số<br>7, Khu công<br>nghiệp Liên<br>Chiểu,<br>Phường Hoà<br>Hiệp Bắc,<br>Quận Liên<br>Chiểu,<br>Thành phố<br>Đà Nẵng,<br>Việt Nam | 6 tháng 2025                                                                            | 03/NQ-<br>BM/HĐ<br>QT/202<br>5                                                                                | 7.495.242.448                                                                                     | Thuê kho;<br>phí phân<br>phối sản<br>phẩm<br>Sell/Buy<br>raw<br>materials,<br>hiring<br>warehous,<br>distributio<br>n service |
| 03         | Công ty<br>TNHH Nhựa<br>và Hóa chất<br>TPC Vina/<br>TPC Vina<br>Plastic and<br>Chemical<br>Ltd.    | Người<br>liên<br>quan<br>của cổ<br>đồng<br>lớn<br>Party<br>related<br>to big<br>shareho<br>lder | 3600248<br>368                                                                           | KCN Gò<br>Dầu, Xã<br>Phước Thái,<br>Huyện Long<br>Thành, Tỉnh<br>Đồng Nai,<br>Việt Nam                                                                            | 6 tháng 2025                                                                            | 03/NQ-<br>BM/HĐ<br>QT/202<br>5                                                                                | 188.246.815.000                                                                                   | Mua<br>nguyên<br>liệu<br>Buy raw<br>materials                                                                                 |

|    |                                   |                                                                     |            |                                                                           |              |                     |               |                                      |
|----|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------|---------------|--------------------------------------|
| 04 | Nawaplastic Industries Co., Ltd   | Cổ đông lớn<br>Big share holder                                     | Thailand   | 1 Siam Cement Road, Bangsue, Bangkok 10800, Thailand                      | 6 tháng 2025 | 03/NQ-BM/HĐ QT/2025 | 1.080.086     | Mua nguyên liệu<br>Buy raw materials |
| 05 | Công ty TNHH Hóa Dầu Long Sơn     | Người liên quan của cổ đông lớn<br>Party related to big shareholder | 3500890966 | Thôn 2, Xã Long Sơn, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam | 6 tháng 2025 | 03/NQ-BM/HĐ QT/2025 | 9.560.181.818 | Mua nguyên liệu<br>Buy raw materials |
| 06 | Thai Polyethylene Co. Ltd.        | Người liên quan của cổ đông lớn<br>Party related to big shareholder | Thailand   | No. 1 Cement Rd., Bangsue, Bangkok 10800, Thailand                        | 6 tháng 2025 | 03/NQ-BM/HĐ QT/2025 | 8.756.557.740 | Mua nguyên liệu<br>Buy raw materials |
| 07 | SCG Chemicals Public Company Ltd. | Người liên quan của cổ đông lớn<br>Party related to big shareholder | Thailand   | No. 1 Cement Rd., Bangsue, Bangkok 10800, Thailand                        | 6 tháng 2025 | 03/NQ-BM/HĐ QT/2025 | 41.901.270    | Mua dịch vụ<br>Buy Services          |
| 08 | Công ty CP SX Nhựa Duy Tân        | Người liên quan của cổ đông lớn<br>Party related to big             | 0306151768 | 298 Hồ Học Lãm, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh       | 6 tháng 2025 | 03/NQ-BM/HĐ QT/2025 | 0             | Mua nguyên liệu<br>Buy raw materials |

|    |                                     |                                                                     |            |                                                                                                              |              |                     |               |                                      |
|----|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------|---------------|--------------------------------------|
|    |                                     | shareholder                                                         |            |                                                                                                              |              |                     |               |                                      |
| 09 | Công ty TNHH Bao bì VINA CORRATED   | Người liên quan của cổ đông lớn<br>Party related to big shareholder | 3700223705 | Số 7, đường số 6, Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương | 6 tháng 2025 | 03/NQ-BM/HĐ QT/2025 | 435.700.540   | Mua nguyên liệu<br>Buy raw materials |
| 10 | The Siam Cement Public Company Ltd. | Người liên quan của cổ đông lớn<br>Party related to big shareholder | Thailand   | . 1 Cement Rd., Bangsue, Bangkok 10800, Thailand                                                             | 6 tháng 2025 | 03/NQ-BM/HĐ QT/2025 | 0             | Mua dịch vụ<br>Buy Services          |
| 11 | Công ty CP Starprint Việt nam       | Người liên quan của cổ đông lớn<br>Party related to big shareholder | 3600509651 | Lô 104/4-1, Đường 2A, Khu Công nghiệp Long Bình (Amata), Phường Long Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai | 6 tháng 2025 | 03/NQ-BM/HĐ QT/2025 | 1.090.420.000 | Mua nguyên liệu<br>Buy raw materials |

**3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát / Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power:**

| Stt No | Tên tổ chức / cá nhân / Organization / Individual | Mối liên hệ với Công ty<br>Relation | Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp<br>ID., | Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm giao dịch với Công ty<br>Time of transaction | Nghị quyết/Quyết định phê duyệt (nếu có)<br>Resolution | Giá trị giao dịch<br>Value of transaction | Ghi chú / Note |
|--------|---------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------|
|--------|---------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------|

|  |                          |                                                  |                                                             |  |  |                        |  |  |
|--|--------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|--|--|------------------------|--|--|
|  |                          | nship<br>with<br>interna<br>l<br><br>Person<br>s | Passpor<br>t No.,<br>date of<br>issue,<br>place of<br>Issue |  |  | / Decision<br>(if any) |  |  |
|  | <b>Không có<br/>None</b> |                                                  |                                                             |  |  |                        |  |  |

**4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác / Transactions between the Company and other objects:**

- 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo) / *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting):* **Không có / None**
- 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành / *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO):* **Không có/ None**
- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác / *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers:* **Không có/ None.**

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ / Share transactions of internal persons and their affiliated persons:**

- 1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ / list of internal persons and their affiliated persons:**

| Stt No. | Họ và tên Name             | Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account | Chức vụ tại Công ty Position at the company                    | Số CMND/Hộ chiếu ID. or Passport | Ngày cấp Date of issue | Nơi cấp Place of issue | Địa chỉ liên hệ Address | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ % Percentage of share ownership at the end of the period |
|---------|----------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------------------|------------------------|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|
| 1       | Sakchai Patiparnpreechavud |                                                            | Chủ tịch HĐQT BOD Chairman                                     |                                  |                        |                        |                         | 0                                                                          | 0.00                                                                             |
| 2       | Wiwat Patiparnpreechavud   |                                                            | Bố Ông Sakchai Patiparnpreechavud Father of Mr. Sakchai        |                                  |                        |                        |                         | 0                                                                          | 0.00                                                                             |
| 3       | Sasimon Patiparnpreechavud |                                                            | Mẹ Ông Sakchai Patiparnpreechavud Mother of Mr. Sakchai        |                                  |                        |                        |                         | 0                                                                          | 0.00                                                                             |
| 4       | Sujaree Patiparnpreechavud |                                                            | Vợ Ông Sakchai Patiparnpreechavud Wife of Mr. Sakchai          |                                  |                        |                        |                         | 0                                                                          | 0.00                                                                             |
| 5       | Tascha Patiparnpreechavud  |                                                            | Con gái Ông Sakchai Patiparnpreechavud Daughter of Mr. Sakchai |                                  |                        |                        |                         | 0                                                                          | 0.00                                                                             |
| 6       | Pan Patiparnpreechavud     |                                                            | Con trai Ông Sakchai Patiparnpreechavud Son of Mr. Sakchai     |                                  |                        |                        |                         | 0                                                                          | 0.00                                                                             |
| 7       | Nguyễn Hoàng Ngân          | 001C506004                                                 | TV HĐQT BOD member                                             |                                  |                        |                        |                         | 618550                                                                     | 0.76                                                                             |
| 8       | Nguyễn Hào                 |                                                            | Cha Ông Nguyễn Hoàng Ngân – TV.HĐQT Father of M. Ngan          |                                  |                        |                        |                         |                                                                            |                                                                                  |
| 9       | Nguyễn Thị Lê              |                                                            | Mẹ Ông Hoàng Ngân Mother of Mr. Ngan                           |                                  |                        |                        |                         |                                                                            |                                                                                  |
| 10      | Nguyễn Thị Bích            | 001C504628                                                 | Vợ Ông Hoàng Ngân Wife of Mr. Ngan                             |                                  |                        |                        |                         | 262080                                                                     | 0.32                                                                             |
| 11      | Nguyễn Hoàng Nguyễn        | 001C530295                                                 | Con Ông Hoàng Ngân Son of Mr. Ngan                             |                                  |                        |                        |                         | 0                                                                          | 0.00                                                                             |
| 12      | Nguyễn Hoàng Việt          |                                                            | Con Ông Hoàng Ngân Son of Mr. Ngan                             |                                  |                        |                        |                         | 0                                                                          | 0.00                                                                             |
| 13      | Nguyễn Thị Thanh Thủy      |                                                            | Chị Ông Hoàng Ngân Sister of Mr. Ngan                          |                                  |                        |                        |                         | 0                                                                          | 0.00                                                                             |
| 14      | Asada Boonsrirat           | 033FIB5403                                                 | Phó TGD Deputy General Director                                |                                  |                        |                        |                         | 0                                                                          | 0.00                                                                             |
| 15      | Charuck Boonsrirat         |                                                            | Bố ông Asada Father of Mr. Asada                               |                                  |                        |                        |                         | 0                                                                          | 0.00                                                                             |

|    |                        |       |                                                             |  |  |  |  |   |      |
|----|------------------------|-------|-------------------------------------------------------------|--|--|--|--|---|------|
| 16 | Salee Boonsrirat       |       | Mẹ ông Asada<br>Mother of Mr. Asada                         |  |  |  |  | 0 | 0.00 |
| 17 | Nannarat Boonsrirat    |       | Vợ ông Asada<br>Wife of Mr. Asada                           |  |  |  |  | 0 | 0.00 |
| 18 | Bhoonyapat Boonsrirat  |       | Con ông Asada<br>Son of Mr. Asada                           |  |  |  |  | 0 | 0.00 |
| 19 | Nabhatra Boonsrirat    |       | Con ông Asada<br>Son of Mr. Asada                           |  |  |  |  | 0 | 0.00 |
| 20 | Krit Bunnag            |       | Thành viên HĐQT<br>BOD member                               |  |  |  |  | 0 | 0.00 |
| 21 | Chalaluk Bunnag        |       | Bố ông Krit<br>Father of Mr. Krit                           |  |  |  |  | 0 | 0.00 |
| 22 | Nguyễn Thanh Thuận     |       | Trưởng BKS<br>Head of BOS                                   |  |  |  |  | 0 | 0.00 |
| 23 | Nguyễn Cư              |       | Cha ruột ông<br>Nguyễn Thanh Thuận<br>Father of Mr. Thuan   |  |  |  |  | 0 | 0.00 |
| 24 | Đặng Thị Xuân          |       | Mẹ ruột ông<br>Nguyễn Thanh Thuận<br>Mother of Mr. Thuan    |  |  |  |  | 0 | 0.00 |
| 25 | Lê Ngọc Thanh Trúc     |       | Vợ ông Nguyễn Thanh Thuận<br>Wife of Mr Thuan               |  |  |  |  | 0 | 0.00 |
| 26 | Nguyễn Khả Hân         |       | Con ruột ông<br>Nguyễn Thanh Thuận<br>Daughter of Mr. Thuan |  |  |  |  | 0 | 0.00 |
| 27 | Nguyễn Quốc Anh        |       | Con ruột ông<br>Nguyễn Thanh Thuận<br>Son of Mr. Thuan      |  |  |  |  | 0 | 0.00 |
| 28 | Nguyễn Thị Thanh Loan  |       | Em ruột ông<br>Nguyễn Thanh Thuận<br>Sister of Mr. Thuan    |  |  |  |  | 0 | 0.00 |
| 29 | Nguyễn Thị Thanh Hương |       | Em ruột ông<br>Nguyễn Thanh Thuận<br>Sister of Mr. Thuan    |  |  |  |  | 0 | 0.00 |
| 30 | Nguyễn Lưu Thùy Minh   | 23299 | Thành viên BKS<br>BOS member                                |  |  |  |  | 0 | 0.00 |
| 31 | Nguyễn Tấn Khanh       |       | Cha bà Thùy Minh<br>Father of Ms. Minh                      |  |  |  |  | 0 | 0.00 |
| 32 | Lưu Thị Xuân Thu       |       | Mẹ Bà Thùy Minh<br>Mother of Ms. Minh                       |  |  |  |  | 0 | 0.00 |
| 33 | Phạm Đình Luận         |       | Chồng Bà Thùy                                               |  |  |  |  | 0 | 0.00 |

|    |                          |            |                                                                         |  |  |  |  |       |      |
|----|--------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|-------|------|
|    |                          |            | Minh<br>Husband of Ms.<br>Minh                                          |  |  |  |  |       |      |
| 34 | Phạm Đình Bách           |            | Con trai Bà Thủy<br>Minh<br>Son of Ms. Minh                             |  |  |  |  | 0     | 0.00 |
| 35 | Phạm Minh Anh            |            | Con gái Bà Thủy<br>Minh<br>Daughter of Ms.<br>Minh                      |  |  |  |  | 0     | 0.00 |
| 36 | Phạm Tú Anh              |            | Con gái Bà Thủy<br>Minh<br>Daughter of Ms.<br>Minh                      |  |  |  |  | 0     | 0.00 |
| 37 | Nguyễn Thị Xuân<br>Thùy  |            | Chị bà Thủy Minh<br>Sister of Ms. Minh                                  |  |  |  |  | 0     | 0.00 |
| 38 | Phạm Đình Lý             |            | Cha chồng bà<br>Nguyễn Lưu Thủy<br>Minh<br>Father in law of<br>Ms. Minh |  |  |  |  | 0     | 0.00 |
| 39 | Praween Wirotpan         |            | Thành viên BKS<br>BOS members                                           |  |  |  |  | 0     | 0.00 |
| 40 | Weera Wirotpan           |            | Bố ông Praween<br>Wirotpan<br>Father of Mr.<br>Praween                  |  |  |  |  | 0     | 0.00 |
| 41 | Warissara Wirotpan       |            | Vợ ông Praween<br>Wirotpan<br>Wife of Mr.<br>Praween                    |  |  |  |  | 0     | 0.00 |
| 42 | Wipawee Fivetes          |            | Em gái ông<br>Praween Wirotpan<br>Siter of Mr.<br>Praween               |  |  |  |  | 0     | 0.00 |
| 43 | Pawarisa Wirotpan        |            | Con gái ông<br>Praween Wirotpan<br>Daughter of Mr.<br>Praween           |  |  |  |  | 0     | 0.00 |
| 44 | Nguyễn Thanh Quan        | 014C000626 | Phó Tổng Giám<br>đốc<br>Deputy General<br>Director                      |  |  |  |  | 11709 | 0.01 |
| 45 | Nguyễn Thị Kim<br>Phượng |            | Vợ ông Thanh<br>Quan<br>Mother of Mr.<br>Quan                           |  |  |  |  | 0     | 0.00 |
| 46 | Nguyễn Nhật Anh          |            | Con gái ông Thanh<br>Quan<br>Daughter of Mr.<br>Quan                    |  |  |  |  | 0     | 0.00 |
| 47 | Nguyễn Nhật Minh         |            | Con gái ông Thanh<br>Quan<br>Daughter of Mr.<br>Quan                    |  |  |  |  | 0     | 0.00 |
| 48 | Nguyễn Thị Thiên<br>Trúc |            | Chị ông Thanh<br>Quan<br>Sister of Mr. Quan                             |  |  |  |  | 0     | 0.00 |
| 49 | Nguyễn Thanh Lộc         |            | Anh ông Thanh<br>Quan<br>Brother of Mr.<br>Quan                         |  |  |  |  | 0     | 0.00 |
| 50 | Nguyễn Thị Thiên<br>Nga  |            | Chị ông Thanh<br>Quan<br>Sister of Mr. Quan                             |  |  |  |  | 0     | 0.00 |
| 51 | Phùng Hữu Luận           | 026C129160 | Kế toán trưởng<br>Chief of<br>Accountance                               |  |  |  |  | 0     | 0.00 |
| 52 | Lư Thị Kim Lợi           |            | Vợ ông Luận<br>Wife of Mr. Luan                                         |  |  |  |  | 0     | 0.00 |
| 53 | Phùng Gia Khang          |            | Con ruột ông Luận<br>Son of Mr. Luan                                    |  |  |  |  | 0     | 0.00 |

|    |                       |            |                                                                    |  |  |  |  |        |      |
|----|-----------------------|------------|--------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|--------|------|
| 54 | Phan Thị Hồng Hạnh    |            | Chị ruột ông Luan<br>Sister of Mr. Luan                            |  |  |  |  | 0      | 0.00 |
| 55 | Phùng Hữu Nghĩa       |            | Anh ruột ông Luan<br>Brother of Mr. Luan                           |  |  |  |  | 0      | 0.00 |
| 56 | Dương Thành Tường     |            | Anh ruột ông Luan<br>Brother of Mr. Luan                           |  |  |  |  | 0      | 0.00 |
| 57 | Nguyễn Thị Kim Hoàng  |            | Chị dâu ông Luan<br>Sister in law of Mr. Luan                      |  |  |  |  | 0      | 0.00 |
| 58 | Bông Hoa Việt         | 016C069817 | Phụ trách Quản trị Công ty<br>CG Secretary                         |  |  |  |  | 69.000 | 0.10 |
| 59 | Đỗ Thị Ngọc Vân       | 009C111732 | Vợ ông Bông Hoa Việt<br>Wife of Mr. Viet                           |  |  |  |  | 0      | 0.00 |
| 60 | Bông Việt Phương      |            | Con ruột ông Bông Hoa Việt<br>Son of Mr. Viet                      |  |  |  |  | 0      | 0.00 |
| 61 | Bông Việt Duy         |            | Con ruột ông Bông Hoa Việt<br>Son of Mr. Viet                      |  |  |  |  | 0      | 0.00 |
| 62 | Bông Anh Minh         |            | Anh ruột ông Bông Hoa Việt<br>Brother of Mr. Viet                  |  |  |  |  | 0      | 0.00 |
| 63 | Trần Thị Việt Nga     |            | Mẹ ruột ông Bông Hoa Việt<br>Mother of Mr. Viet                    |  |  |  |  | 0      | 0.00 |
| 64 | Ngô Thị Ánh Huân      |            | Chị dâu ông Bông Hoa Việt<br>Sister in law of Mr. Viet             |  |  |  |  | 0      | 0.00 |
| 65 | Bông Minh Hoa         |            | Chị ruột ông Bông Hoa Việt<br>Sister of Mr. Viet                   |  |  |  |  | 0      | 0.00 |
| 66 | Nguyễn Thị Đào        |            | Mẹ vợ ông Bông Hoa Việt<br>Mother in law of Mr. Viet               |  |  |  |  | 0      | 0.00 |
| 67 | Chaowalit Treejak     |            | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD<br>Vice BOD Chairman & General Director |  |  |  |  | 0      | 0.00 |
| 68 | Piyahathai Treejak    |            | Vợ ông Chaowalit Treejak<br>Wife of Mr. Chaowalit                  |  |  |  |  | 0      | 0.00 |
| 69 | Trần Duy Ngón         | 003C309572 | Thành viên Kiểm toán nội bộ<br>IA member                           |  |  |  |  | 0      | 0.00 |
| 70 | Vũ Thị Bích Ngọc      |            | Vợ ông Trần Duy Ngón<br>Wife of Mr. Ngon                           |  |  |  |  | 0      | 0.00 |
| 71 | Trần Vũ Ninh Long     |            | Con ông Trần Duy Ngón<br>Son of Mr. Ngon                           |  |  |  |  | 0      | 0.00 |
| 72 | Trần Văn Ngà          |            | Cha ruột ông Trần Duy Ngón<br>Father of Mr. Ngon                   |  |  |  |  | 0      | 0.00 |
| 73 | Trương Thị Đoàn Trang |            | Mẹ ruột ông Trần Duy Ngón<br>Mother of Mr. Ngon                    |  |  |  |  | 0      | 0.00 |
| 74 | Trần Thị Mỹ Lan       |            | Chị ruột ông Trần Duy Ngón<br>Sister of Mr. Ngon                   |  |  |  |  | 0      | 0.00 |
| 75 | Nguyễn Thị Chúc Quỳnh |            | Thành viên Kiểm toán nội bộ                                        |  |  |  |  | 0      | 0.00 |

|    |                       |            |                                                                |  |  |  |  |   |      |
|----|-----------------------|------------|----------------------------------------------------------------|--|--|--|--|---|------|
|    |                       |            | IA member                                                      |  |  |  |  |   |      |
| 76 | Nguyễn Văn Chiến      |            | Bố ruột bà Nguyễn Thị Chúc Quỳnh<br>Father of Ms. Quynh        |  |  |  |  | 0 | 0.00 |
| 77 | Vũ Thị Nhánh          |            | Mẹ ruột bà Nguyễn Thị Chúc Quỳnh<br>Mother of Ms. Quynh        |  |  |  |  | 0 | 0.00 |
| 78 | Nguyễn Hoàng Khang    |            | Con ruột bà Nguyễn Thị Chúc Quỳnh<br>Son of Ms. Quynh          |  |  |  |  | 0 | 0.00 |
| 79 | Nguyễn Hoàng Khôi     |            | Con ruột bà Nguyễn Thị Chúc Quỳnh<br>Son of Ms. Quynh          |  |  |  |  | 0 | 0.00 |
| 80 | Nguyễn Mạnh Thắng     |            | Anh ruột bà Nguyễn Thị Chúc Quỳnh<br>Brother of Ms. Quynh      |  |  |  |  | 0 | 0.00 |
| 81 | Nguyễn Anh Tuấn       |            | Em ruột bà Nguyễn Thị Chúc Quỳnh<br>Brother of Ms. Quynh       |  |  |  |  | 0 | 0.00 |
| 82 | Trần Thị Kim Tước     |            | Em Dâu bà Nguyễn Thị Chúc Quỳnh<br>Sister in law of Ms. Quynh  |  |  |  |  | 0 | 0.00 |
| 83 | Nguyễn Thị Minh Giang |            | Thành viên HĐQT<br>BOD member                                  |  |  |  |  | 0 | 0.00 |
| 84 | Nguyễn Xuân Thụy      |            | Bố bà Nguyễn Thị Minh Giang<br>Father of Ms. Giang             |  |  |  |  | 0 | 0.00 |
| 85 | Nguyễn Thị Nghĩa      |            | Mẹ bà Nguyễn Thị Minh Giang<br>Mother of Ms. Giang             |  |  |  |  | 0 | 0.00 |
| 86 | Nguyễn Thị Minh Thủy  | 006C993998 | Chị ruột bà Nguyễn Thị Minh Giang<br>Sister of Ms. Giang       |  |  |  |  | 0 | 0.00 |
| 87 | Phạm Huy Thành        | 006C060942 | Anh rể bà Nguyễn Thị Minh Giang<br>Brother in law of Ms. Giang |  |  |  |  | 0 | 0.00 |
| 88 | Nguyễn Xuân Tùng      | 003C048436 | Em ruột bà Nguyễn Thị Minh Giang<br>Sister of Ms. Giang        |  |  |  |  | 0 | 0.00 |
| 89 | Cao Thị Ngọc Ánh      |            | Em dâu bà Nguyễn Thị Minh Giang<br>Sister in law of Ms. Giang  |  |  |  |  | 0 | 0.00 |
| 90 | Niwat Athiwattananont |            | Tổng Giám đốc<br>General Director                              |  |  |  |  | 0 | 0    |
| 91 | Sawad Eung            |            | Bố ruột ông Niwat<br>Mr. Niwat's father                        |  |  |  |  | 0 | 0    |
| 92 | Noonid Kwanmueang     |            | Mẹ ruột ông Niwat<br>Mr. Niwat's mother                        |  |  |  |  | 0 | 0    |

|    |                                                                                 |  |                                                                                |               |            |                  |                                                                                                                               |          |       |
|----|---------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------|
| 93 | Sukruethai Kamolsaniroj                                                         |  | Vợ ông Niwat Mr. Niwat Wife                                                    | 3729800089436 | 21/09/2019 | Thailand         | Thailand                                                                                                                      | 0        | 0     |
| 94 | Công ty cổ phần TIM Việt Nam TIM Vietnam JSC.                                   |  | Bà Nguyễn Thị Minh Giang là Giám đốc The Company Mr. Chaowalit is the director | 315151940     | 6/7/2018   | Sở KHĐT TP.HCM   | Tầng 16, 62A CMT8, P. Võ Thị Sáu, Q.3, TPHCM                                                                                  | 0        | 0.00  |
| 95 | Công ty TNHH MTV Nhựa Bình Minh Miền Bắc North Nhua Binh Minh One member Ltd.   |  | Ông Chaowalit là Chủ tịch The Company Mr. Chaowalit is the Chairman            | 900258724     |            | Sở KHĐT Hưng Yên | Đường D1, Khu D, Khu CN Phố Nối A, Xã Lạc Hồng, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, VN                                              | 0        | 0.00  |
| 96 | Công ty CP Nhựa Đà Nẵng Danang Plastics JSC.                                    |  | Ông Chaowalit là Thành viên HĐQT The Company Mr. Chaowalit is BOD member       | 400383300     |            | Sở KHĐT Đà Nẵng  | Lô Q, đường số 4 và đường số 7, Khu công nghiệp Liên Chiểu, Phường Hoà Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam | 0        | 0.00  |
| 97 | Công ty TNHH Nhựa và Hóa chất TPC Vina TPC Vina Plastic and Chemical Ltd.       |  | Ông Sakchai là TV. HĐQT The Company Mr. Sakchai is BOD member                  | 3600248368    |            | Sở KHĐT Đồng Nai | KCN Gò Dầu, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam                                                          | 0        | 0.00  |
| 98 | Nawaplastic Industries Co., Ltd                                                 |  | Ông Krit là TGĐ The Company Mr. Krit is director                               | 0105562170352 |            | Thailand         | 1 Siam Cement Road, Bangsue, Bangkok 10800, Thailand                                                                          | 45015911 | 54.99 |
| 99 | Công ty CP Giải pháp Công nghệ Thuận Thiên Thuan Thien Solution Technology JSC. |  | Ông Bông Hoa Việt là TV.HĐQT The Company Mr. Viet is BOD member                | 0314405328    | 16/5/2017  | Sở KHĐT TP.HCM   |                                                                                                                               | 0        | 0.00  |

**2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company:**

| Stt<br>No. | Người thực hiện giao dịch<br>Transaction executor | Quan hệ với người nội bộ<br>Relationship with internal persons | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ / Number of shares owned at the beginning of the period |                     | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period |                     | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)<br>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding,...) |
|------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            |                                                   |                                                                | Số cổ phiếu<br>Number of shares                                                   | Tỷ lệ<br>Percentage | Số cổ phiếu<br>Number of shares                                              | Tỷ lệ<br>Percentage |                                                                                                                                       |
|            | Bông Hoa Việt                                     | Người nội bộ<br>Internal person                                | 69.000                                                                            | 0,08%               | 64.500                                                                       | 0,07%               | Bán / Sell                                                                                                                            |

**VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues:** Không có / None.

**KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ /**

**ON BEHAFT OF BOD CHAIRMAN**

**P. CHỦ TỊCH / V. BOD CHAIRMAN**



**NGUYỄN HOÀNG NGÂN**